

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

PHẠM MINH ĐỨC - BÙI DUY LAN

ĐẤT VÀ NGƯỜI THÁI BÌNH

QUYỀN 2



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU



**LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỀU SỐ VIỆT NAM**

**PHẠM MINH ĐỨC - BÙI DUY LAN**

# **ĐẤT VÀ NGƯỜI THÁI BÌNH**

**QUYỀN 2**

**NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU**



**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ  
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT  
CÁC DÂN TỘC THIẾU SỐ VIỆT NAM**

**Cố vấn Ban Chỉ đạo:** Nhà thơ Hữu Thỉnh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

**BAN CHỈ ĐẠO**

1. Nhà văn Tùng Điện (Trần Quang Điện)	<i>Trưởng ban</i>
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô	<i>Phó Trưởng ban Thường trực</i>
3. TS. Trịnh Thị Thùy	<i>Phó Trưởng ban</i>
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình	<i>Ủy viên kiêm Giám đốc</i>
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính	<i>Ủy viên</i>
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam	<i>Ủy viên</i>
7. ThS. Vũ Công Hội	<i>Ủy viên</i>
8. ThS. Phạm Văn Trường	<i>Ủy viên</i>
9. ThS. Nguyễn Nguyên	<i>Ủy viên</i>
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích	<i>Ủy viên</i>

**Giám đốc**

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình



## LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tinh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO  
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Diễn  
*Phó Chủ tịch Thường trực*  
*Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam*

## CHƯƠNG VII

# THÁI BÌNH THỜI TÂY SƠN

### I. HƯỚNG ỨNG PHONG TRÀO TÂY SƠN

Anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ vốn gốc họ Hồ ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An), cùng một dòng họ Hồ với Hồ Quý Ly, người lập ra triều nhà Hồ thế kỷ XIV và Hồ Xuân Hương, Bà chúa thơ Nôm ở thế kỷ XIX. Ông tổ là Hồ Hưng Dật mở mang đất đai Châu Diễn từ thế kỷ X. Sau có một chi chuyển vào huyện Hưng Nguyên ở làng Thái Lão. Trong một trận tấn công ra Bắc vào tháng 6 năm Ất Mùi (1655), quân Nguyễn chiếm được 7 huyện Nam sông Lam, bắt dân đưa vào Đàng Trong khai hoang, trong đó có tổ bốn đời của anh em Tây Sơn, lúc đầu ở ấp Tây Sơn Nhất thuộc huyện Quy Ninh, phủ Quy Nhơn. Đến đời Hồ Phi Phúc rời đến ấp Kiên Thành, huyện Tuy Viễn, nay là thôn Kiên Mỹ, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Hồ Phi Phúc và bà vợ là Nguyễn Thị Đồng sinh ra Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ và một người con gái. Nguyễn Nhạc được chúa Nguyễn cho

chức Tuần kiêm Vân Đồn. Nhân đàng trong chính quyền ruỗng nát, quyền thần Trương Phúc Loan lộng hành, các ông tụ tập dân nghèo đói từ ấp Tây Sơn (Bình Định) mà dấy binh. Trước lấy phủ thành Qui Nhơn, Bắc tiến đánh dinh Quảng Ngãi, Quảng Nam; Nam mở rộng qua đèo Cù Mông, khiến Đàng Trong náo loạn.

Sự biến Tây Sơn có lợi cho vua Lê, chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

Khoảng năm 1774 mặc dầu “Nghệ An đói to”, Tỉnh Đô vương Trịnh Sâm vẫn sai Hoàng Ngũ Phúc làm thống tướng cất đại quân đi đánh Phú Xuân. Các ông Uông Sĩ Diển (quê Vũ Nghị, Thái Hưng, Thái Thụy), Đoàn Nguyễn Thực (quê Hải An, Quỳnh Phụ) đều được giao trọng trách. Họ Uông làm tham biện, họ Đoàn làm quản lãnh lấy thóc từ Sơn Nam chở theo quân và đốc thúc dân Nghệ An bán thóc gạo, chi viện chiến trường. Họ Nguyễn Đàng Trong bị Tây Sơn đánh mạnh phía Nam đèo Hải Vân, quân Trịnh hạ thành Trần Ninh. Bị ép cả hai phía, chúa Nguyễn vội chạy vào Gia Định. Các tướng Hoàng Ngũ Phúc, Uông Sĩ Diển, Đoàn Nguyễn Thực lập công to, được khen thưởng trọng hậu. Cuối năm ấy vì tuổi cao, cố lão thần Hoàng Ngũ Phúc được về triều, tháng 12 Lê Quý Đôn (quê Diên Hà) được cử giữ chức Hiệp đồng, lo giúp Trần thủ Bùi Thế Đạt cùng chiêu an Thuận Hoá (tại đây Lê Quý Đôn đã tập hợp tư liệu viết bộ sách *Phù biên tạp lục*, là tài liệu sử học quý hiếm viết về Đàng Trong).